HỢP TÁC NĂNG LƯỢNG NGA - TRUNG (2022 - 2025): ĐỘNG LỰC, THỰC TRẠNG VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

©2026 Tạp chí Khoa học Intracom
Số 1(1) tháng 4-2026
p-ISSN 3126-2708
https://intracomuni.edu.vn/

Russia - China Energy Cooperation (2022 - 2025): Drivers, Current Developments, and Policy Implications for Vietnam

Nguyễn Mai Linh*, Nguyễn Doãn Diễn, Ngô Minh Hiệp*****

Ngày nhận bài: 11/12/2025, ngày gửi phản biện: 11/01/2026, ngày duyệt đăng: 07/02/2026

Tóm tắt

Bài báo phân tích hợp tác năng lượng Nga - Trung giai đoạn 2022 - 2025 trong bối cảnh trật tự địa - kinh tế toàn cầu tái cấu trúc sau xung đột Nga - Ukraine. Trên cơ sở phân tích định tính và dữ liệu thứ cấp quốc tế, nghiên cứu chỉ ra rằng Nga coi Trung Quốc là đối tác chiến lược để tái định hướng xuất khẩu năng lượng và duy trì ổn định tài khóa, trong khi Trung Quốc tận dụng hợp tác này nhằm củng cố an ninh năng lượng và giảm phụ thuộc vào các tuyến hàng hải chiến lược. Kết quả cho thấy hợp tác song phương được mở rộng cả về quy mô và mức độ thể chế hóa, đồng thời hình thành một trục năng lượng Á - Âu có tác động vượt ra ngoài phạm vi song phương. Tuy nhiên, quan hệ này vẫn tồn tại bất cân xứng cấu trúc khi Nga ngày càng phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc, qua đó đặt ra các hàm ý chính sách đối với Việt Nam trong bối cảnh tái cấu trúc quyền lực năng lượng toàn cầu.

Từ khóa

Nga - Trung, hợp tác năng lượng, dầu khí, an ninh năng lượng, phi đô la hóa, chính sách năng lượng Việt Nam.

Abstract

This article examines Russia - China energy cooperation during the 2022 - 2025 period against the backdrop of a reconfiguration of the global geo-economic order following the Russia - Ukraine conflict. Based on qualitative analysis and international secondary data, the study demonstrates that Russia views China as a strategic partner for reorienting its energy exports and maintaining fiscal stability, while China leverages this cooperation to strengthen energy security and reduce reliance on vulnerable maritime routes. The findings

* Trường đại học Sư phạm Huế, Đại học Huế

** Trường đại học Sư phạm Huế, Đại học Huế; Tác giả liên hệ; Email: nguyendoandiendhsphue@gmail.com; ORCID: https://orcid.org/0009-0003-4249-2453

*** Tiến sĩ, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng

indicate that bilateral energy cooperation has expanded in both scale and institutional depth, contributing to the emergence of a Eurasian energy axis with implications extending beyond the bilateral framework. Nevertheless, the partnership remains structurally asymmetric, as Russia becomes increasingly dependent on the Chinese market, thereby generating important policy implications for Vietnam in the context of ongoing global energy power reconfiguration.

Keywords

Russia - China, energy cooperation, oil and gas, energy security, de-dollarization, Vietnam energy policy.

1. Giới thiệu

Trật tự địa - kinh tế toàn cầu đang tái định hình sâu sắc sau xung đột Nga - Ukraine, hợp tác năng lượng Nga - Trung giai đoạn 2022 - 2025 trở thành một hiện tượng chiến lược có tác động vượt ra ngoài phạm vi song phương, phản ánh xu thế chuyển dịch quyền lực và định hình lại cấu trúc thị trường năng lượng thế giới. Các lệnh trừng phạt toàn diện của phương Tây đã buộc Moscow tái cấu trúc chính sách xuất khẩu năng lượng, chuyển trọng tâm từ châu Âu sang châu Á, trong đó Trung Quốc trở thành đối tác chủ lực cả về quy mô tiêu thụ, năng lực đầu tư và vị thế địa chính trị. Ngược lại, với tư cách là nền kinh tế tiêu thụ năng lượng lớn nhất thế giới, Trung Quốc coi hợp tác với Nga là yếu tố then chốt để bảo đảm an ninh năng lượng, giảm phụ thuộc vào các tuyến hàng hải chiến lược và củng cố tự chủ địa - kinh tế trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung ngày càng gay gắt.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu hợp tác năng lượng Nga - Trung giai đoạn 2022 - 2025 có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, góp phần lý giải cách thức các cường quốc điều chỉnh chiến lược để thích ứng với trật tự toàn cầu đang biến động, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho các quốc gia, trong đó có Việt Nam, trong hoạch định chính sách năng lượng và đối ngoại phù hợp với xu thế chuyển dịch quyền lực thế kỷ XXI.

2. Tổng quan nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu quốc tế về hợp tác năng lượng Nga - Trung đã hình thành một nền tảng lý luận quan trọng, phản ánh sự chuyển biến từ quan hệ thương mại truyền thống sang đối tác chiến lược mang tính cấu trúc. Baboshkin (2020) cho rằng năng lượng là "công cụ kinh tế ổn định cuối cùng" giúp Nga duy trì ảnh hưởng trong bối cảnh quan hệ với phương Tây suy giảm, đồng thời khẳng định khu vực Siberia và Viễn Đông trở thành trụ cột trong chiến lược năng lượng hướng Đông của Moscow. Ở góc nhìn an ninh, Nur Çetin (2019) nhấn mạnh hợp tác Nga - Trung trong năng lượng không chỉ nhằm tối đa hóa lợi ích kinh tế mà còn phục vụ mục tiêu bảo toàn cân bằng quyền lực toàn cầu, qua đó hình thành một cấp độ "đối tác chiến lược năng lượng" mới giữa hai quốc gia.

Tiếp cận theo hướng phân tích địa - chính trị, Valizadeh và Taheri (2023) lập luận rằng sau khủng hoảng Ukraine 2014, hợp tác năng lượng Nga - Trung đã chuyển từ "tính cơ hội" sang "tính thể chế hóa chiến lược". Dựa trên lý thuyết hiện thực tân cổ điển, hai tác giả chỉ ra rằng sự trỗi dậy của chính sách "Hướng Đông" của Nga cùng chiến lược đa dạng hóa

năng lượng của Trung Quốc đã vận hành một cơ chế phụ thuộc lẫn nhau mang tính cấu trúc, giúp hai bên gia tăng khả năng cân bằng ảnh hưởng với Hoa Kỳ và phương Tây. Trong khi đó, nghiên cứu của Lei Qijie (2020) tại Đại học Quốc gia Seoul tiếp cận theo hướng so sánh, cho rằng các yếu tố nội tại đặc biệt là sự tương thích giữa chiến lược năng lượng của Nga và chính sách giảm tiêu thụ than của Trung Quốc đóng vai trò quyết định hơn so với áp lực từ các cường quốc bên ngoài. Ông khẳng định hợp tác năng lượng Nga - Trung, dù có chiều hướng mở rộng, vẫn khó thay thế vai trò chiến lược của Trung Đông trong cấu trúc nhập khẩu năng lượng của Trung Quốc.

Như vậy, các công trình này thống nhất rằng hợp tác năng lượng Nga - Trung là sản phẩm của sự giao thoa giữa động cơ an ninh, chính trị và địa - kinh tế trong bối cảnh cấu trúc trật tự toàn cầu đang thay đổi. Tuy nhiên, khoảng trống nghiên cứu vẫn tồn tại ở việc đánh giá sự biến đổi của mối quan hệ này giai đoạn hậu 2022 khi xung đột Nga - Ukraine và các lệnh trừng phạt toàn diện đã định hình hoàn toàn cấu trúc thương mại năng lượng toàn cầu. Bài báo này kế thừa và mở rộng hướng nghiên cứu đó bằng cách phân tích sâu động lực, thực trạng và hàm ý chính sách của hợp tác năng lượng Nga - Trung giai đoạn 2022 - 2025, qua đó bổ sung thêm khía cạnh ứng dụng đối với hoạch định chính sách năng lượng của Việt Nam.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp định tính nhằm lý giải toàn diện động lực, thực trạng và hàm ý chính sách của hợp tác năng lượng Nga - Trung giai đoạn 2022 - 2025. Dữ liệu thứ cấp được thu thập có hệ thống từ các nguồn học thuật uy tín quốc tế cùng các báo cáo chính thức của chính phủ, doanh nghiệp năng lượng và tổ chức nghiên cứu khu vực. Phương pháp phân tích so sánh và đối chiếu thời gian được áp dụng để nhận diện sự thay đổi về cấu trúc, mô hình hợp tác và xu hướng hội nhập năng lượng Á - Âu. Trên cơ sở đó, nghiên cứu triển khai phân tích diễn giải nhằm đánh giá tính chất "phụ thuộc lẫn nhau có cấu trúc" trong quan hệ Nga - Trung, đồng thời sử dụng phương pháp suy luận chính sách để rút ra các hàm ý chiến lược cho Việt Nam.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Động lực và toan tính chiến lược của hai bên trong hợp tác năng lượng giai đoạn 2022 - 2025

Hợp tác năng lượng Nga - Trung giai đoạn 2022 - 2025 hình thành trong bối cảnh trật tự địa - kinh tế toàn cầu trải qua quá trình tái cấu trúc sâu sắc, khi xung đột Nga - Ukraine và các biện pháp trừng phạt toàn diện từ Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu cùng các đồng minh đã làm đứt gãy những cấu trúc thương mại, tài chính và năng lượng vốn được định hình trong nhiều thập kỷ trước đó. Đối với Nga, các cú sốc trừng phạt không chỉ làm suy giảm nghiêm trọng khả năng tiếp cận thị trường và công nghệ phương Tây, mà còn trực tiếp đe dọa nền tảng tài khóa của quốc gia này, trong đó năng lượng từng đóng góp khoảng 9,8% GDP và hơn 40% tổng thu ngân sách liên bang (Национальная Ассоциация Нефтегазового Сервиса, 2021). Việc thị trường châu Âu - nơi trước năm 2022 tiêu thụ hơn 150 tỷ m^3 khí đốt mỗi năm bị thu hẹp nhanh chóng đã buộc Moscow phải tái định hướng

chiến lược xuất khẩu theo hướng "xoay trục sang châu Á", không chỉ như một biện pháp tình thế nhằm duy trì nguồn thu, mà như một lựa chọn mang tính cấu trúc lại vị thế của Nga trong bản đồ năng lượng toàn cầu. Trong chiến lược này, Trung Quốc trở thành đối tác then chốt nhờ quy mô thị trường lớn, mức độ ổn định chính trị tương đối cao và vị trí địa - kinh tế liền kề, cho phép phát triển các tuyến cung ứng năng lượng lục địa dài hạn với chi phí và rủi ro thấp hơn so với các tuyến vận tải biển truyền thống.

Ở chiều ngược lại, động lực hợp tác của Trung Quốc bắt nguồn từ yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng dài hạn trong bối cảnh nền kinh tế quy mô lớn tiếp tục duy trì tăng trưởng, kéo theo nhu cầu tiêu thụ năng lượng ngày càng gia tăng. Với dân số hơn 1,42 tỷ người và tỷ trọng tiêu thụ chiếm khoảng 26% tổng năng lượng toàn cầu, Trung Quốc phụ thuộc đáng kể vào nhập khẩu dầu thô và khí tự nhiên, với tỷ lệ phụ thuộc lần lượt xấp xỉ 70% và 40%. Sự lệ thuộc này trở nên nhạy cảm về mặt chiến lược khi phần lớn nguồn cung năng lượng của Trung Quốc vẫn phải vận chuyển qua các tuyến hàng hải then chốt như eo biển Malacca, vốn dễ bị tổn thương trước những biến động địa - chính trị và cạnh tranh quyền lực hải quân. Trong bối cảnh đó, việc mở rộng nhập khẩu năng lượng từ Nga thông qua các tuyến đường bộ và đường ống xuyên lục địa được Bắc Kinh xem là một giải pháp chiến lược nhằm giảm thiểu rủi ro địa - chính trị, ổn định chi phí vận chuyển và củng cố năng lực tự chủ chiến lược. Nga với trữ lượng tài nguyên dồi dào và nhu cầu cấp thiết tìm kiếm thị trường thay thế, qua đó trở thành một mắt xích quan trọng trong chiến lược "an ninh năng lượng lục địa" của Trung Quốc.

Sự hội tụ lợi ích giữa hai bên còn được củng cố bởi các tính toán kinh tế cụ thể và dài hạn. Tăng trưởng kinh tế liên tục của Trung Quốc đồng nghĩa với nhu cầu ngày càng lớn đối với các nguồn cung năng lượng ổn định và đáng tin cậy; theo ước tính của Cơ quan Năng lượng Quốc tế, mức tiêu thụ hydrocarbon lỏng của Trung Quốc dự kiến sẽ tăng khoảng 9% vào năm 2030. Trong bối cảnh đó, các công ty năng lượng Nga sẵn sàng đóng vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng này, đặc biệt khi vị trí địa lý và vai trò của hai quốc gia trên bản đồ năng lượng thế giới mang tính bổ sung rõ nét, với Nga sản xuất khoảng 11% lượng hydrocarbon lỏng toàn cầu trong khi Trung Quốc chiếm khoảng 16% tổng mức tiêu thụ. Thực tiễn cho thấy, trong giai đoạn từ tháng 1 năm 2022 đến tháng 6 năm 2024, Trung Quốc đã thu được lợi ích kinh tế đáng kể, ước tính từ 14 đến 18 tỷ USD, nhờ nhập khẩu dầu thô từ Nga với mức giá ưu đãi hơn so với các nguồn cung từ Trung Đông. Đồng thời, trong khi Nga tiếp tục là một trong số ít quốc gia duy trì đầu tư quy mô lớn vào các lĩnh vực năng lượng truyền thống, Trung Quốc đã chuyển dịch nhanh chóng từ vị thế nước nhập khẩu vốn sang nước xuất khẩu vốn, với tổng giá trị đầu tư trực tiếp ra nước ngoài được công bố đạt mức kỷ lục hơn 160 tỷ USD. Điều này mở ra dư địa đáng kể để Moscow kỳ vọng thu hút dòng vốn Trung Quốc vào các dự án năng lượng có tỷ suất sinh lợi cao, qua đó duy trì năng lực sản xuất và xuất khẩu trong điều kiện bị hạn chế tiếp cận nguồn vốn phương Tây (Sechin, 2024).

Trên phương diện cấu trúc, hợp tác năng lượng Nga - Trung được duy trì bởi sự hội tụ lợi ích mang tính bổ sung nhưng không đối xứng. Nga tìm kiếm một thị trường ổn định và

dài hạn để bù đắp sự suy giảm từ châu Âu, trong khi Trung Quốc tận dụng bối cảnh Nga bị cô lập để tiếp cận các nguồn cung chiến lược với điều kiện thương lượng thuận lợi hơn. Việc cả hai quốc gia cùng chịu sức ép gia tăng từ phương Tây đã góp phần hình thành một dạng "đồng thuận chiến lược ngầm", trong đó các yếu tố kinh tế, chính trị và an ninh đan xen chặt chẽ, khiến hợp tác năng lượng vượt lên trên các tính toán thương mại thuần túy. Tuy nhiên, cấu trúc này cũng phản ánh một mô hình "phụ thuộc lẫn nhau có kiểm soát", khi Nga ngày càng lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc để duy trì xuất khẩu, trong khi Bắc Kinh nắm giữ lợi thế trong việc xác lập các điều kiện về giá cả, phương thức thanh toán và tiến độ triển khai dự án.

Ngoài các động lực địa - chính trị, những biến động mạnh của thị trường năng lượng toàn cầu sau đại dịch Covid-19 đã tạo thêm xung lực cho hợp tác song phương. Sự gián đoạn chuỗi cung ứng, giá năng lượng leo thang và lạm phát toàn cầu đạt mức 8,8% trong năm 2022 (WorldData, 2024) đã thúc đẩy Trung Quốc ưu tiên mở rộng các hợp đồng khí đốt đường ống dài hạn với Nga, song song với việc tiếp tục đa dạng hóa nguồn LNG từ các khu vực khác. Cách tiếp cận này cho phép Bắc Kinh đạt được sự cân bằng linh hoạt giữa yêu cầu ổn định chiến lược và hiệu quả kinh tế, đồng thời giúp Nga duy trì mức xuất khẩu tương đối ổn định trong bối cảnh bị hạn chế nghiêm trọng khả năng tiếp cận thị trường phương Tây.

Ở bình diện thể chế, hợp tác năng lượng Nga - Trung trong giai đoạn 2022 - 2025 được nâng lên một cấp độ mới thông qua việc thiết lập các cơ chế phối hợp cấp chính phủ với tầm nhìn đến năm 2030, tập trung vào mở rộng hạ tầng xuyên biên giới, thúc đẩy thanh toán bằng đồng nội tệ và triển khai các dự án chiến lược như Power of Siberia 2 và tuyến Viễn Đông. Việc khoảng 40% tổng kim ngạch thương mại năng lượng song phương được thanh toán bằng đồng rúp và nhân dân tệ vào năm 2023 phản ánh bước tiến cụ thể trong tiến trình "phi đô la hóa" giao dịch khu vực (China Petroleum News Center, 2025). Xu hướng này không chỉ nhằm giảm thiểu rủi ro tài chính phát sinh từ các biện pháp trừng phạt, mà còn cho thấy sự manh nha hình thành một cấu trúc tài chính - năng lượng mang tính "chủ quyền Á - Âu", trong đó các cường quốc lục địa tìm cách từng bước giảm sự phụ thuộc vào đồng USD trong định giá và thanh toán các hàng hóa chiến lược.

Như vậy, động lực và toan tính chiến lược trong hợp tác năng lượng Nga - Trung giai đoạn 2022 - 2025 là kết quả của sự giao thoa phức hợp giữa các yếu tố kinh tế, an ninh và cấu trúc quyền lực toàn cầu. Nga coi Trung Quốc là điểm tựa chiến lược để duy trì nguồn thu, bảo toàn năng lực sản xuất và tái khẳng định vai trò tại châu Á, trong khi Trung Quốc xem Nga như một đối tác then chốt nhằm củng cố an ninh năng lượng, mở rộng không gian địa - kinh tế lục địa và gia tăng ảnh hưởng trong trật tự năng lượng đang chuyển dịch theo hướng đa cực. Dù mối quan hệ này mang tính phụ thuộc không cân xứng và tiềm ẩn những giới hạn dài hạn, nó phản ánh rõ xu thế hình thành các "liên kết năng lượng cấu trúc", trong đó năng lượng ngày càng trở thành công cụ trung tâm trong quá trình tái định hình quyền lực và ảnh hưởng của trật tự quốc tế thế kỷ XXI.

4.2. Hợp tác năng lượng Nga - Trung giai đoạn 2022 - 2025

Hợp tác năng lượng Nga - Trung trong giai đoạn 2022 - 2025 thể hiện rõ tính chất cấu trúc, được tổ chức xoay quanh các trụ cột dầu mỏ, khí đốt, năng lượng mới, hạt nhân và thể chế tài chính, phản ánh sự điều chỉnh chiến lược đồng thời của hai quốc gia trong bối cảnh trật tự địa - kinh tế toàn cầu tái cấu trúc sau xung đột Nga - Ukraine. Dưới tác động của các lệnh trừng phạt phương Tây, Nga buộc phải tái định hướng xuất khẩu năng lượng sang châu Á, trong khi Trung Quốc tận dụng cơ hội này để củng cố an ninh năng lượng và gia tăng quyền tự chủ chiến lược trong hệ thống năng lượng toàn cầu (Downs & Mitrova, 2023; Reuters, 2022; TASS, 2022).

Trong lĩnh vực dầu mỏ, hợp tác song phương ghi nhận mức tăng trưởng nhanh và ổn định nhất. Năm 2022 kim ngạch đạt 3,5 tỷ USD, tăng 177% so với cùng kỳ năm trước (Reuters, 2022). Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Trung Quốc (CNPC) và Quỹ Con đường Tơ lụa đã đầu tư khoảng 20 tỷ USD vào dự án Yamal LNG, nắm giữ tương ứng 20% và 9,9% cổ phần khẳng định vai trò của Trung Quốc trong chuỗi giá trị năng lượng Bắc Cực của Nga. Từ năm 2023, Nga vượt Ả Rập Xê Út để trở thành nhà cung cấp dầu thô lớn nhất của Trung Quốc, chủ yếu thông qua tuyến đường ống Đông Siberia - Thái Bình Dương (ESPO), các cảng Kozmino và các tuyến trung chuyển qua Kazakhstan. Đến năm 2024, lượng dầu thô Nga xuất sang Trung Quốc đạt 108,47 triệu tấn, chiếm khoảng 19,6% tổng nhập khẩu dầu thô của Trung Quốc, tương đương 2,17 triệu thùng/ngày; xu hướng này tiếp tục được duy trì trong năm 2025 khi Nga chiếm 19% tổng nhập khẩu năng lượng của Trung Quốc theo giá trị, trong đó dầu thô duy trì ở mức 2,3 triệu thùng/ngày (Be Horizon Institute, 2025). Ngoài ra, tháng 4/2025 hai bên còn ký kết "Lộ trình hợp tác năng lượng 2025", đặt mục tiêu tăng thêm 30 triệu tấn dầu thô trong thương mại song phương (China Daily, 2025; Reuters, 2025; Li, 2025). Việc Trung Quốc gần như không tuân thủ các biện pháp trừng phạt dầu mỏ của phương Tây, cùng với lợi thế địa lý của dầu ESPO, đã tạo điều kiện để dầu mỏ trở thành trụ cột then chốt trong quan hệ năng lượng song phương (Nh. Thạch, 2025).

Trong lĩnh vực khí đốt, hợp tác Nga - Trung mang tính chiến lược dài hạn và gắn chặt với phát triển hạ tầng xuyên lục địa. Năm 2023 tỷ trọng năng lượng Nga trong tổng nhập khẩu của Trung Quốc tăng lên 18%, so với 12% năm 2014 (China Petroleum News Center, 2025). Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ khí đốt vận chuyển qua đường ống "Sức mạnh Siberia 1" đạt sản lượng 22,7 tỷ m^3 vào cuối năm tiến gần công suất thiết kế tối đa 38 bcm/năm. Đến tháng 11/2024, tổng lượng khí vận chuyển lũy kế qua "Sức mạnh Siberia 1" đã vượt ngưỡng 78 tỷ m^3. Dự án "Tuyến phía Đông Trung - Nga" dài hơn 8.000 km, gồm 3.000 km trên lãnh thổ Nga và 5.111 km thuộc Trung Quốc, cũng tiến gần giai đoạn hoàn thiện kỹ thuật (Xinhua, 2024). Dự án này đã giúp Nga giữ vai trò then chốt trong việc tái định hướng xuất khẩu khí đốt, bù đắp một phần đáng kể lượng khí đốt mất đi từ thị trường châu Âu, trong khi Trung Quốc tăng tỷ trọng khí đốt đường ống ổn định trong cơ cấu nhập khẩu, đa dạng hóa nguồn cung, bảo đảm an ninh năng lượng và đồng thời giảm rủi ro từ các tuyến đường vận tải biển. Song song đó, dự án Power of Siberia 2, với công suất dự kiến 50 bcm/năm qua Mông Cổ được khởi công vào tháng 9/2025 cùng với thỏa thuận xây dựng

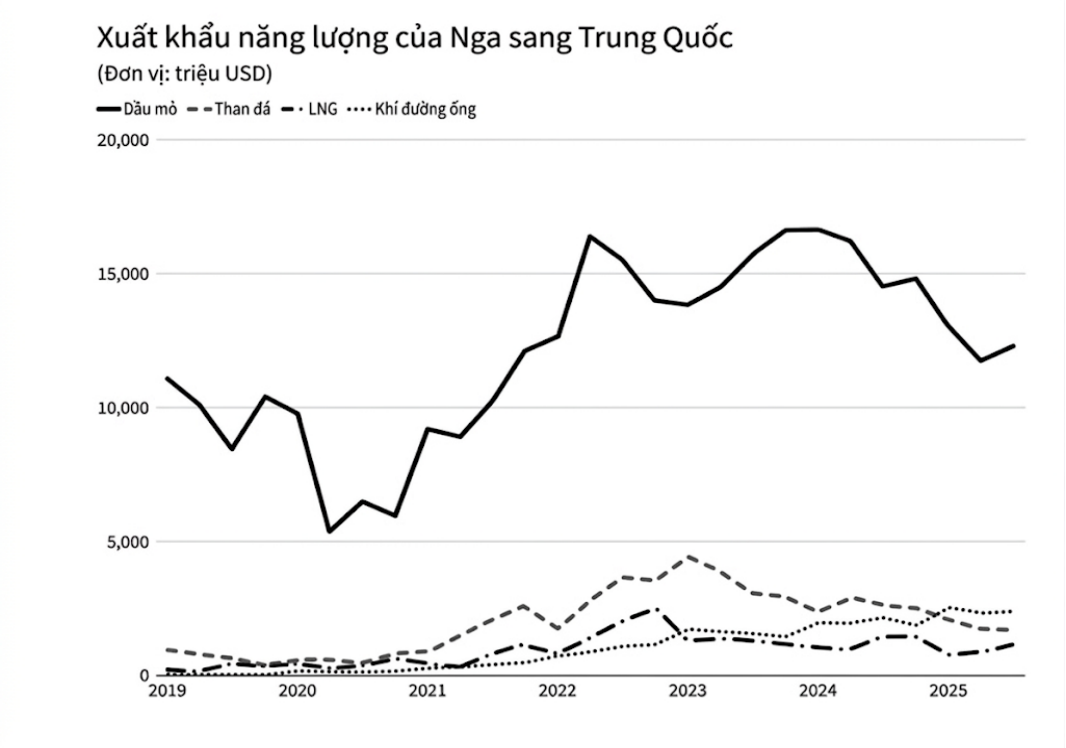
Far Eastern Route vận hành từ 2027 với công suất 10 bcm/năm, được hai bên thúc đẩy như những trụ cột tái cấu trúc mạng lưới năng lượng Á - Âu trong trung và dài hạn (Natural Gas World, 2023; Oxford Institute for Energy Studies, 2025; Thanh Danh, 2025). Ngoài khí đốt đường ống, xuất khẩu LNG của Nga sang Trung Quốc năm 2024 đạt 8,3 triệu tấn, đến tháng 10/2025 LNG tăng đến 76,7% đưa Nga trở thành nhà cung cấp LNG lớn thứ ba của Trung Quốc (Be Horizon Institute, 2025; Nh. Thạch, 2025). Đồng thời Trung Quốc còn hỗ trợ Nga nội địa hóa thiết bị kỹ thuật trong các dự án LNG, đặc biệt tại Yamal LNG, nơi tỷ lệ nội địa hóa tăng từ 15% lên đến 45% ở giai đoạn ba, góp phần nâng giá trị xuất khẩu thiết bị năng lượng Trung Quốc vượt 5 tỷ USD (Zhongguo Nengyuan Bao, 2025).

Ngoài ra, Than đá trong giai đoạn 2022 - 2025 cũng đóng vai trò quan trọng giúp Nga xoay trục sang phía Đông sau khi bị EU cấm vận vào tháng 8/2022. Sự chuyển dịch này biến Trung Quốc thành thị trường tiêu thụ than lớn nhất của Nga, giúp Moscow duy trì nguồn thu chiến lược và phá vỡ thế cô lập kinh tế. Sau thời kỳ bùng nổ vào năm 2023 với khối lượng nhập khẩu than của Trung Quốc đạt tới 102,13 triệu tấn (tăng 50% so với cùng kỳ), thì đến năm 2024 xuất khẩu than của Nga sang Trung Quốc có sự sụt giảm nhẹ (95,09 triệu tấn) (S&P Global, 2024; Sun, 2025). Sự sụt giảm trên là hệ quả của việc Bắc Kinh tái áp đặt thuế nhập khẩu và các điểm nghẽn hạ tầng tại tuyến đường sắt Trans-Siberian. Thực tế cho thấy, hợp tác than đá song phương đang chuyển dịch từ tăng trưởng nóng sang giai đoạn bão hòa, chịu áp lực lớn từ lộ trình trung hòa carbon của Trung Quốc và sự thiếu hụt đầu tư chiến lược dài hạn từ Nga khiến cho hợp tác trong lĩnh vực than đá trong giai đoạn này đang chững lại. Tuy nhiên Nga vẫn tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong bảo đảm an ninh điện năng cho các tỉnh miền Bắc Trung Quốc.

Hợp tác năng lượng mới và hạt nhân nổi lên như chiều kích chiến lược bổ sung, đánh dấu bước chuyển từ thương mại thuần túy sang tích hợp chuỗi giá trị và công nghệ cao. Hai quốc gia mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực lò phản ứng cỡ nhỏ, hydrogen xanh, công nghệ thu giữ carbon và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý vận hành năng lượng nhằm hướng tới mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2060 (Zhongguo Nengyuan Bao, 2025). Đặc biệt, lĩnh vực hạt nhân trong giai đoạn này được bứt phá mạnh mẽ với thỏa thuận chiến lược năm 2023 tập trung vào lò phản ứng nhanh và chu trình nhiên liệu kín. Các dự án trọng điểm tại Tianwan và Xudabao sử dụng công nghệ VVER - 1200 của Nga đang được triển khai mạnh mẽ, song song với việc Rosatom bàn giao nhiên liệu cho lò CFR-600 và Trung Quốc hỗ trợ đóng vỏ tàu cho các nhà máy điện hạt nhân nổi của Nga (Shats, 2024). Sự cộng hưởng này giúp Nga phá vỡ thế cô lập kinh tế, đồng thời còn là đòn bẩy để Trung Quốc hiện thực hóa mục tiêu tự chủ năng lượng sạch trong tương lai.

Hình 1. Xuất khẩu năng lượng của Nga sang Trung Quốc giai đoạn 2019 - 2025

(Đơn vị: triệu USD)



Nguồn: General Administration of Customs of the People's Republic of China, 2025

Trên bình diện thể chế - tài chính, hợp tác năng lượng Nga - Trung được nâng đỡ bởi cơ chế thanh toán bằng đồng nội tệ, với khoảng 40% giao dịch dầu khí được thực hiện bằng rúp và nhân dân tệ, qua đó giảm thiểu rủi ro trừng phạt và phụ thuộc vào hệ thống tài chính phương Tây (China Petroleum News Center, 2025; Zhongguo Nengyuan Bao, 2025). Sự kết hợp giữa hạ tầng vật chất và thể chế tài chính đã góp phần hình thành một cấu trúc hợp tác năng lượng tương đối khép kín trong không gian Á - Âu.

Như vậy, giai đoạn 2022 - 2025 đã đánh dấu sự chuyển biến từ mở rộng định lượng sang phát triển về chất trong hợp tác năng lượng Nga - Trung, cả về phạm vi lĩnh vực, mức độ thể chế hóa và hàm ý chiến lược. Tuy nhiên, sự gia tăng phụ thuộc của Nga vào thị trường Trung Quốc cũng làm nổi bật tính bất cân xứng cấu trúc trong quan hệ song phương, đặt ra những giới hạn tiềm tàng đối với cân bằng quyền lực và tính bền vững của mô hình hợp tác này trong trung và dài hạn.

4.3. Hàm ý chính sách cho Việt Nam

Sự gia tăng hợp tác năng lượng giữa Nga và Trung Quốc giai đoạn 2022 - 2025 phản ánh xu hướng định hình lại trật tự năng lượng toàn cầu theo hướng đa cực, đặt Việt Nam trước yêu cầu cấp thiết phải điều chỉnh chiến lược năng lượng và đối ngoại nhằm thích ứng với môi trường địa - kinh tế mới. Việc hình thành "trục năng lượng Á - Âu" do Nga và Trung Quốc dẫn dắt đã dịch chuyển trọng tâm dòng chảy năng lượng từ Tây sang Đông, tạo ra cả

cơ hội tiếp cận nguồn cung ổn định, giá cạnh tranh và thách thức về sự gia tăng phụ thuộc hạ tầng khu vực do các cường quốc kiểm soát. Trong bối cảnh này, Việt Nam cần định vị lại vai trò trong mạng lưới năng lượng Đông Á bằng cách phát triển các trung tâm trung chuyển LNG, mở rộng hệ thống truyền tải khu vực và thúc đẩy liên kết với các hành lang năng lượng Đông Nam Á, qua đó tăng cường năng lực tự chủ và khả năng ứng phó trước biến động chuỗi cung ứng.

Sự nổi lên của xu hướng "phi đô la hóa" trong giao dịch năng lượng giữa Nga và Trung Quốc cũng mang đến hàm ý quan trọng đối với Việt Nam trong quản trị tài chính - thương mại năng lượng. Việc đẩy mạnh thanh toán bằng đồng nội tệ đang hình thành cấu trúc tài chính khu vực mới, yêu cầu Việt Nam phải nâng cao năng lực quản lý rủi ro tỷ giá, mở rộng cơ chế hoán đổi tiền tệ song phương và từng bước phát triển các công cụ thanh toán linh hoạt, qua đó giảm thiểu tổn thương trước biến động của hệ thống tài chính toàn cầu. Đồng thời, việc nghiên cứu khả năng sử dụng đồng nhân dân tệ hoặc các hình thức thanh toán khu vực trong giao dịch năng lượng nếu được triển khai thận trọng có thể tăng cường tính linh hoạt và ổn định cho thương mại năng lượng quốc gia.

Về dài hạn, Việt Nam cần tiếp cận quan hệ Nga - Trung như một cấu phần trong quá trình tái cấu trúc quyền lực năng lượng toàn cầu, thay vì chỉ là quan hệ song phương. Khi cạnh tranh nguồn cung trong khu vực Đông Bắc và Đông Nam Á gia tăng, Việt Nam nên áp dụng chiến lược hợp tác đa tầng: duy trì quan hệ ổn định với các đối tác truyền thống; mở rộng hợp tác với Nga trong khí hóa lỏng, điện hạt nhân thế hệ mới và công nghệ khai thác biển sâu; đồng thời thúc đẩy hợp tác với Trung Quốc trong năng lượng sạch, hydrogen và chuyển đổi xanh trên cơ sở đảm bảo chủ quyền năng lượng. Cuối cùng, việc tham gia chủ động hơn vào các cơ chế đa phương như Diễn đàn Năng lượng ASEAN, APEC hay IPEF sẽ giúp Việt Nam củng cố vị thế thương lượng, định hình cấu trúc năng lượng khu vực theo hướng cân bằng, minh bạch và bền vững.

5. Kết luận

Quan hệ hợp tác năng lượng Nga - Trung giai đoạn 2022 - 2025 phản ánh một bước ngoặt mang tính cấu trúc trong trật tự địa - kinh tế toàn cầu, nơi năng lượng trở thành công cụ trung tâm của quyền lực quốc gia và phương tiện định hình lại ảnh hưởng chiến lược. Dưới tác động của xung đột Nga - Ukraine và các lệnh trừng phạt toàn diện từ phương Tây, Moscow đã thực hiện chiến lược "xoay trục sang châu Á", coi Trung Quốc là đối tác trọng tâm để duy trì nguồn thu và ổn định kinh tế vĩ mô. Ngược lại, Trung Quốc tận dụng cơ hội để củng cố an ninh năng lượng, giảm phụ thuộc vào các tuyến hàng hải chiến lược, đồng thời mở rộng không gian địa - kinh tế lục địa, khẳng định vai trò của mình như một trung tâm tiêu thụ và định giá năng lượng mới của thế giới.

Tuy nhiên, mối quan hệ Nga - Trung vẫn tiềm ẩn những giới hạn cấu trúc, đặc biệt là sự phụ thuộc bất cân xứng khi Nga ngày càng lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Sự mất cân đối này không chỉ làm suy yếu vị thế thương lượng của Moscow mà còn cho thấy tính mong manh của một liên kết dựa chủ yếu trên động cơ đối phó phương Tây. Dẫu vậy, xét trên tổng thể, hợp tác năng lượng Nga - Trung đã hình thành một trục liên kết địa - kinh tế

có ảnh hưởng toàn cầu, thúc đẩy quá trình đa cực hóa hệ thống năng lượng và định hình lại cán cân quyền lực quốc tế trong thế kỷ XXI. Đối với Việt Nam, sự chuyển dịch này đặt ra yêu cầu cấp thiết về tái cấu trúc chiến lược năng lượng quốc gia theo hướng linh hoạt, tự chủ và hội nhập, nhằm thích ứng với môi trường địa - kinh tế đang biến động nhanh chóng.

Tài liệu tham khảo

Baboshkin, P. (2020). *Strategic energy partnership between Russia and China. International Journal of Energy Economics and Policy, 10*(3), 123-131. https://doi.org/10.32479/ijeep.9032

Be Horizon Institute. (2025). *Russia-China: The Strategic Energy Alliance.* Retrieved from https://behorizon.org/russia-chinathe-strategic-energy-alliance/

Çetin, N. (2019). *Russia and China: National security and energy strategy aspects. Central Asia and the Caucasus, 20*(3), 45-54.

China Daily. (2025, May 9). *China, Russia foster green partnership.* Retrieved from https://www.chinadaily.com.cn/a/202505/09/WS681d4442a310a04af22be409.html

China Petroleum News Center. (2025, May 13). *Zhong E tuidong nengyuan gaozhiliang huli hezuo* [China and Russia promote high-quality mutually beneficial energy cooperation]. Retrieved from https://news.cnpc.com.cn/system/2025/05/13/030162948.shtml

Downs, E., & Mitrova, T. (2023). *China-Russia energy relations one year after the invasion of Ukraine.* Center on Global Energy Policy, Columbia University.

General Administration of Customs of the People's Republic of China (GACC). (2025). *China's Import and Export Values by Country (Region) and Commodity*. Retrieved from http://english.customs.gov.cn/?aspxerrorpath=/

Lei, Q. J. (2020). *Energy cooperation between China and Russia: Why Russia remains important to China today?* [Master's thesis, Seoul National University]. *SNU Open Repository and Archive.* http://dcollection.snu.ac.kr/common/orgView/000000160392

Li, Chunhui. (2025, December 16). Zhong-E chixu shenhua nengyuan hezuo [China and Russia continue to deepen energy cooperation]. Jingji Ribao [Economic Daily], reprinted in China.com Finance. Retrieved from http://finance.china.com.cn/news/special/energy/20251216/6198425.shtml

Natural Gas World. (2023). *Beijing pursues closer energy ties with Moscow despite political risk.* Retrieved from https://www.naturalgasworld.com/beijing-pursues-closer-energy-ties-with-moscow-despite-political-risk-105259

Национальная Ассоциация Нефтегазового Сервиса. (2021). *Росстат: "О производствеи использовании Валового внутреннего продукта (ВВП) за 2020 год."*

Oxford Institute for Energy Studies. (2025, November). *Geopolitics of gas: The limits of leverage.* Oxford Institute for Energy Studies.

Reuters. (2022). *Factbox: Asian buyers of Russian oil, gas and coal.* Retrieved from https://www.reuters.com

Reuters. (2025, September 1). *Russia's growing energy ties with China since the Ukraine war.* Retrieved from https://www.reuters.com/business/energy/russias-growing-energy-ties-with-china-since-ukraine-war-2025-09-01/

Sun, Ying, Liu, Mingtao, & Yan, Jun. (2025). *Duoweidu shenhua Zhong-E nengyuan hezuo, chixu gonggu quanmian nengyuan hezuo huoban guanxi* [Deepening China-Russia energy

cooperation in multiple dimensions to consolidate a comprehensive energy partnership]. *Zhongguo Nengyuan Bao* [China Energy News].

TASS. (2022). *Gazprom increased gas supplies to China via Power of Siberia to 10.4 bcm in 2021*. Retrieved from https://tass.ru/ekonomika/14860735

Thanh Danh. (2025, December 13). *Nga - Trung ký cam kết triển khai siêu dự án khí đốt. VnExpress.* Retrieved from https://vnexpress.net/nga-trung-ky-cam-ket-trien-khai-sieu-du-an-khi-dot-4934344.html

Valizadeh, A., & Taheri, N. (2023). *China and Russia Interactions in the Field of Energy: From Unstable Cooperation to Strategic Partnership. Journal of Central Eurasia Studies*. https://doi.org/10.22059/jcept.2022.338220.450053

WorldData. (2024). *Inflation rates by country*. Retrieved from https://www.worlddata.info/inflation.php

Xinhua. (2024, December 3). *China–Russia east-route natural gas pipeline fully connected.* Retrieved from https://english.news.cn/20241203/2740457286b846efa37174ab0bb68f32/c.html

Zhongguo Nengyuan Bao. (2025). *Woguo he dian zhuangji rongliang ju shijie dier* [China's installed nuclear power capacity ranks second in the world]. Retrieved from https://paper.people.com.cn/zgnyb/pc/content/202505/12/content_30073601.html

Nh. Thạch. (2025). Quan hệ năng lượng Nga - Trung từ khi xảy ra xung đột ở Ukraine. Tạp chí Petrotimes. Retrieved from https://nangluongquocte.petrotimes.vn/quan-he-nang-luong-nga-trung-tu-khi-xay-ra-xung-dot-o-ukraine-732060.html

Sechin. (2024). *The 6th Russian-Chinese Energy Business Forum. Deepening China-Russia Energy Cooperation.* Promoting Energy Security and HighQuality Development. Retrieved from https://www.rosneft.com/upload/site2/attach/0/20/RCEBF_report_2024_en.pdf

Shats, D. (2024, January). *China-Russia nuclear industry cooperation* (BluePath Labs, Comp.). China Aerospace Studies Institute, Air University. https://www.airuniversity.af.edu/CASI/

S&P Global. (2024, January 22). *Russian coal exports to China hit record in 2023*. S&P Global Commodity Insights. https://www.spglobal.com/commodityinsights/en/market-insights/latest-news/coal/012224-russian-coal-exports-to-china-hit-record-in-2023